TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/HS-ST
Ngày 13-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Tiếp;

Ông Đỗ Khắc Kiếm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HS 27/02/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy M - sinh năm 1966 tại T; Nơi ĐKHKTT: Số nhà 194 đường L, phường V, thành phố T, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Phòng 201 nhà 7 D1 khu chung cư P, phường V, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy C và bà Nguyễn Thị C1; bị cáo vợ là Nguyễn Thị L và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 15/01/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc;

- Ngày 17/3/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong án phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 27/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 36 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/11/2016 và thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 08/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 02/11/2022 Tổ công tác Công an phường Q tuần tra kiểm soát tại khu vực phố 2, phường Q, thành phố T phát hiện Lưu Doãn A, sinh năm 1981, trú tại phố 2, phường Q, thành phố T, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại chỗ, A khai nhận chiều tối ngày 29/10/2022 A gọi vào số điện thoại 0962805428 nhờ Nguyễn Duy M mua hộ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A cất giấu, đến sáng ngày 02/11/2022 đem ra sử dụng xong thì bị Công an phát hiện, lập biên bản.

Căn cứ vào lời khai của A, hồi 09 giờ 02/11/2022 Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Duy M, phát hiện thu giữ trong túi quần trước bên trái của M 01 gói giấy màu trắng kích thước 1x1,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng, M khai là Heroine cất giấu để sử dụng; 13.550.000 đồng tiền Việt Nam; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, số serial 357698105293856 gắn sim số: 0912953033; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen số serial 354896089521192 gắn sim số 0962805428.

Quá trình điều tra, M thừa nhận mua hộ A 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Về nguồn gốc số ma túy đưa cho A và Cơ quan điều tra thu giữ, ngày 29/10/2022 và ngày 01/11/2022, M sử dụng số điện thoại 0962805428 mua tổng số 03 gói ma túy của Thái Anh T1, sinh năm 1976, trú tại 03D/61 Nam Sơn, phường G, thành phố T, tỉnh T với giá 200.000đ/gói. Sau khi mua được ma túy M đưa cho A một gói, M sử dụng 01 gói còn một gói M cất giữ trong túi quần thì bị cơ quan CSĐT công an thành phố T khám xét thu giữ.

Kết luận giám định số 3881/KL-KTHS ngày 08/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,116 gam, loại Heroine.

Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo M từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen số serial 354896089521192 gắn sim số 0962805428

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 09 giờ ngày 02/11/2022, tại phòng 201 N7D1 chung cư P, phường V, thành phố T, Nguyễn Duy M đã có hành vi tàng trữ 0,116gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT công an thành phố T phát hiện bắt giữ, xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Tình hình tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo đã từng bị xét xử về các tội liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

[4] Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ: - Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Lê Văn Minh, Lưu Bình Nguyên là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen số serial 354896089521192 gắn sim số 0962805428 M khai dùng để liên hệ mua ma túy, là vật chứng của vụ án, do đó tịch thu sung quỹ nhà nước

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Nguyễn Duy M 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2022.

Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Lê Văn Minh, Lưu Bình Nguyên;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen số serial 354896089521192 gắn sim số 0962805428

Toàn bộ vật chứng và tài sản hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 77/2023/THA ngày 31/01/2023 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Nhà tạm giữ CATP. T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hạnh **Lê Văn Tú** **Phạm Thị Linh**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 23 tháng 11 năm 2022;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hạnh;

2. Ông Lê Văn Tú;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Bùi Văn Duẩn** - sinh năm 1989 tại T

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Bùi Văn Duẩn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng:

Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2

Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về mức hình phạt:;

Xử phạt Bùi Văn Duẩn 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ: - Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong kí hiệu T1 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Trần Đăng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu đen, viền màu tím than;

- Trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho Bùi Văn Duẩn;

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, BKS 36B8-20223 cho ông Bùi Văn Ăm;

Toàn bộ vật chứng và tài sản hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 17/2023/THA ngày 11/11/2022 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..….phút..…, ngày 23 tháng 11 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hạnh **Lê Văn Tú** **Phạm Thị Linh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- Bị cáo; đương sự
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh